

Bản án số: 331/2017/HSST.
Ngày: 05/12/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Hoàng Bích Trâm

2. Ông Đoàn Văn Rỹ

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Ngọc Tuyền, Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 8.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Khá, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 05 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8 Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 316/2017/HSST ngày 13 tháng 10 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Ngọc T; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1988 tại tỉnh Sơn La; Hộ khẩu thường trú: tiểu khu 9, thị trấn T, huyện C, tỉnh Sơn La; Chỗ ở: KP4, phường T, Thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Nguyễn Ngọc H (Sinh năm: 1954) và bà Trần Thị N (Sinh năm: 1957); Vợ: Trần Thị L (Sinh năm: 1997); Có 01 con, sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 31/12/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án (trị giá tài sản chiếm đoạt 1.760.000 đồng). Chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm ngày 14/4/2008 (Bản án số 170/2007/HSST). Đối với trách nhiệm dân sự người bị hại không có đơn yêu cầu.

- Ngày 24/8/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” (tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 15.995.000 đồng). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/9/2009. Chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm và hình sự dân sự sơ thẩm ngày 09/11/2009. (Bản án số 97/2009/HSST). Đối với trách nhiệm dân sự người bị hại không có đơn yêu cầu.

- Ngày 28/10/2009 bị Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La bắt về hành vi “Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy”. Ngày

20/01/2010 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La ra Quyết định tạm đình chỉ vụ án vì lý do “chưa đủ căn cứ cấu thành tội phạm tàng trữ trái phép chất ma túy của Nguyễn Ngọc Tuấn. Sinh năm: 1988 – Trú tại: TK 3, thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (không đủ yếu tố khách quan).

- Ngày 23/02/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La xử phạt 12 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/10/2013. Chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm vào ngày 30/5/2012. (Bản án số 12/2012/HSST). Về trách nhiệm dân sự người bị hại không có đơn yêu cầu.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/4/2017 cho đến nay (Có mặt).

2. Đặng Văn B; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1987 tại tỉnh An Giang; Hộ khẩu thường trú: ấp L1, xã T, thị xã C, tỉnh An Giang; Chỗ ở: Không có nơi cư trú nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Con ông Đặng Văn T và bà Phan Thị C (sinh năm: 1969); Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 08/6/2010 bị Ủy ban nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang ra Quyết định đưa vào chữa bệnh tại Trung tâm chữa bệnh-giáo dục-lao động xã hội tỉnh An Giang về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/4/2017 cho đến nay (Có mặt).

Người bị hại: Chị Phạm Ngọc H, Sinh năm: 1974; Hộ khẩu thường trú: 1154/6A P, Phường Q, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1989; Hộ khẩu thường trú: 215A/6, khu phố 6, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Đặng Văn B bị Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 truy tố hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Ngọc T và Đặng Văn B có mối quan hệ bạn bè. Khoảng 18 giờ ngày 02/4/2017, B rủ và được T đồng ý đi cướp giật tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định trên, khoảng 20 giờ cùng ngày, T điều khiển xe gắn máy biển số 60X5-7811 của T chở B lưu thông trên đường P, Phường Q, Quận A. Khi cả hai điều khiển xe đến trước nhà số 1108 P, Phường Q, Quận A thì T phát hiện chị Phạm Ngọc H điều khiển xe đạp ngược chiều với T và B, trên giỏ xe chị H để 02 túi xách (01 túi bằng vải màu nâu chứa 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4, 01 cục xạc dự phòng hiệu Samsung, một túi xách nylon màu hồng chứa 01 áo mưa). T điều khiển xe quay lại và chạy từ phía sau lên áp sát bên trái chị H để B ngồi sau dùng tay phải giật được hai túi xách của chị H rồi nhanh chóng tẩu thoát. Bị giật tài sản, chị H tri hô “cướp, cướp”, thì được anh Phan Quốc H và anh Nguyễn Đào Nhật T hỗ trợ đuổi bắt giữ được T và B cùng vật chứng là hai chiếc túi xách trên và xe gắn máy biển số 60X5-7811 đưa về trụ sở Công an Phường 5, Quận 8 lập biên bản bắt người phạm tội quả. Sau đó, hồ sơ vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 để điều tra làm rõ.

Ngày 17/4/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, Ủy ban nhân dân Quận 8 kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4 trị giá 1.600.000 đồng, 01 cục sạc dự phòng hiệu Samsung trị giá 100.000 đồng, 01 giỏ xách bằng vải màu nâu trị giá 50.000 đồng, 01 túi xách nylon màu hồng không có giá trị, 01 áo mưa trị giá 10.000 đồng. Tổng cộng trị giá 1.760.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã trao trả 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4, 01 cục sạc dự phòng Samsung, 01 túi xách bằng vải màu nâu, 01 túi nylon màu hồng, 01 áo mưa cho người bị hại chị Phạm Ngọc H. Chị H không yêu cầu bồi thường.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Đặng Văn B và Nguyễn Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Lời khai của T và B phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng vụ án:

- 01 (Một) điện thoại di động Iphone 4.
- 01 (Một) cục sạc dự phòng hiệu Samsung.
- 01 (Một) túi xách bằng vải màu nâu.
- 01 (Một) túi nylon.
- 01 (Một) áo mưa màu xanh.

- 01 (Một) xe gắn máy hiệu SYM, kiểu dáng Max màu xanh, biển số 60X5-7811, số khung: 71005212, số máy: 238212 tạm giữ của T, qua xác minh do ông Phạm Văn T đứng tên chủ sở hữu. Hiện ông T vắng mặt tại địa phương. Nguyễn Ngọc T khai nhận: tháng 3/2017, T mua xe của người đàn ông (không rõ lai lịch), nhưng không làm thủ tục sang tên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã gửi công văn đăng báo Công an Thành phố Hồ Chí Minh, báo Thanh niên tìm chủ sở hữu, hiện chưa có kết quả.

Tại bản Cáo trạng số 306/CT-VKS ngày 11/10/2017 Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Đặng Văn B về tội “Cướp giật tài sản”, theo điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Đặng Văn B về tội “Cướp giật tài sản”, theo điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009) và đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T từ 04 đến 05 năm tù; bị cáo Đặng Văn B từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên Tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, các bị cáo,

XÉT THẤY:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên, phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra, người bị hại; tang vật đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ, xác định khoảng 20 giờ ngày 02/4/2017 trước nhà số 1108 P, Phường Q, Quận A, T điều khiển xe gắn máy biển số

60X5-7811 áp sát bên trái chị H để B ngồi sau dùng tay phải giật hai túi xách (01 túi bằng vải màu nâu chứa 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4, 01 cục sạc dự phòng hiệu Samsung, một túi xách nylon màu hồng chứa 01 áo mưa) của chị H rồi nhanh chóng tẩu thoát. Bị giật tài sản, chị H tri hô, thì được anh Phan Quốc H và anh Nguyễn Đào Nhật T hỗ trợ đuổi bắt giữ được T và B cùng vật chứng đưa về trụ sở Công an phường 5, Quận 8 lập biên bản bắt người phạm tội quả. Theo kết quả định giá thì 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4 trị giá 1.600.000 đồng, 01 cục sạc dự phòng hiệu Samsung trị giá 100.000 đồng, 01 giỏ xách bằng vải màu nâu trị giá 50.000 đồng, 01 túi xách nylon màu hồng không có giá trị, 01 áo mưa trị giá 10.000 đồng. Tổng cộng trị giá 1.760.000 đồng.

Do đó Hội đồng xét xử thấy đủ căn cứ kết luận các bị cáo Nguyễn Ngọc T và Đặng Văn B phạm tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Trong vụ án, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tổ chức, nhưng mang tính nhất thời, giản đơn. Bị cáo B là người đề xướng, rủ rê, và trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Bị cáo T là người giúp sức, dùng xe máy phân khối lớn chở bị cáo B đi cướp giật tài sản. Xét về nhân thân, bị cáo T có nhân thân xấu, đã từng 03 lần bị xét xử về các tội trộm cắp tài sản và cố ý gây thương tích, tuy đã được xóa án tích nhưng cũng cần có mức hình phạt tương xứng với nhân thân bị cáo. Bị cáo B phạm tội lần đầu nên khi lượng hình hội đồng xét xử cũng xem xét cho bị cáo.

Để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật, Hội đồng xét xử thấy cần thiết xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo sớm trở thành công dân tốt, làm ăn lương thiện khi hòa nhập cộng đồng, nhằm đảm bảo mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử nhận thấy các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi trả người bị hại, gây thiệt hại không lớn, do đó áp dụng điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo Bưởi phạm tội lần đầu nên áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- 01 (Một) điện thoại di động Iphone 4; 01 (Một) cục sạc dự phòng hiệu Samsung; 01 (Một) túi xách bằng vải màu nâu; 01 (Một) túi nylon; 01 (Một) áo mưa màu xanh đã thu hồi trả người bị hại.

- 01 (Một) xe gắn máy hiệu SYM, kiểu dáng Max màu xanh, biển số 60X5-7811, số khung: 71005212, số máy: 238212 tạm giữ của T, qua xác minh do ông Phạm Văn T đứng tên chủ sở hữu. Hiện ông T vắng mặt tại địa phương. Nguyễn Ngọc T khai nhận: tháng 3/2017, T mua xe của người đàn ông (không rõ lai lịch), nhưng không làm thủ tục sang tên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã gửi công văn đăng báo Công an Thành phố Hồ Chí Minh, báo Thanh niên tìm chủ sở hữu, hiện chưa có kết quả. Cần tiếp tục tạm giữ để thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 năm để tìm và trả lại chủ sở hữu. Hết thời hạn, nếu không có người thừa nhận hợp pháp thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Đặng Văn B phạm tội "Cướp giật tài sản".

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; điểm g, p khoản 1 Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 04 (Bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/4/2017.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo Đặng Văn B 04 (Bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/4/2017.

- Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009); Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 228 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tiếp tục tạm giữ và đăng thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 năm, để tìm và trả lại 01 xe gắn máy hiệu SYS, kiểu dáng Max màu xanh, biển số 60X5-7811; số khung 71005212, số máy: 238212 cho chủ sở hữu. Hết thời hạn trên, nếu không có người nhận hợp pháp thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

(Tất cả theo Phiếu nhập kho vật chứng số 235/PNK ngày 27/9/2017 của Công an Quận 8).

- Áp dụng Điều 98, 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 và Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc mỗi bị cáo Nguyễn Ngọc T, Đặng Văn B phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TA ND TP.HCM;
- VKS ND TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKS ND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- Công an Quận 8;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thanh